

Số: 1571 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 677/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Công bố 26 Danh mục thủ tục hành chính: Trong đó 19 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh; 07 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 26 Quy trình nội bộ giải quyết đối với thủ tục hành chính lĩnh Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định 1446/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh

Phục lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh: 19 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Tên VBQPPL quy định nội dung
1	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND Cấp Tỉnh quản lý Mã TTHC: 2.001804	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 1.004427	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 2.001796	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;

						- Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 2.001795	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy,	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;

	phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 2.001793		Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La			- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 1.004385	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản

						lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 2.001791	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003921	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Khoản 2, Điều 27 Nghị định số: 136/2025/NĐ-CP ngày

						12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003893	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;

	đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003880		Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La			- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã TTHC: 1.003870	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản

						lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
12	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND Cấp Tỉnh quản lý Mã TTHC: 1.003867	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày

	Mã TTHC: 2.001426					15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
14	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã TTHC: 2.001401	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an

	Mã TTHC: 1.003232		hành chính công tỉnh Sơn La			toàn đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
16	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 1.003221	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
17	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;

	Mã TTHC: 1.003211					- Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
18	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003203	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Khoản 2, Điều 15, Nghị định số: 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
19	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003188	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Khoản 1, Điều 27, Nghị định số 136/2025/ND-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày

						15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	--	--

B. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã: 07 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Tên VBQPPL quy định nội dung
1	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp Mã TTHC: 2.001627	20 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Khoản 1, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025

						của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã Mã TTHC: 1.003471	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/ND-CP ngày 12/6/2025.
3	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã Mã TTHC: 1.003347	30 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

4	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) Mã TTHC: 2.001621	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.
5	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã Mã TTHC: 1.003446	15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã Mã TTHC: 1.003440	15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

7	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	20 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	Khoản 4, Điều 17 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
---	--	------------------	--	---	-------	---

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LIÊN THÔNG VĂN PHÒNG UBND TỈNH

I. LĨNH VỰC THỦY LỢI: 19 thủ tục

1. Tên TTHC: Phê duyệt, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	05 ngày
B3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B6	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (đối với TTHC cần xin ý	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	7 ngày

	kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang)			
B7	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/4 ngày
B8	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B9	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B10	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B11	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B12	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
B13	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (scan QĐ phê duyệt)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				20 ngày

2. Tên TTHC: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại	Phiếu kiểm soát quá	1/4 ngày

	phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Trung tâm PV HCC tỉnh	trình giải quyết hồ sơ	
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	01 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			3,5 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

3. Tên TTHC: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày

B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

4. Tên TTHC: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	¼ ngày
B3	Phòng Tài nguyên nước và Công	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	¼ ngày

	trình thủy lợi	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	¼ ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

5. Tên TTHC: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo	02 ngày

	trình thủy lợi		Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				07 ngày

6. Tên TTHC: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo	04 ngày

	trình thủy lợi		Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	01 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/2 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				10 ngày

7. Tên TTHC: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	05 ngày

		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				12 ngày

8. Tên TTHC: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 03 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo	01 ngày

			Giấy phép)	
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/8 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				03 ngày

9. Tên TTHC: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 03 ngày.

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo	01 ngày

			Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/8 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				03 ngày

10. Tên TTHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	¼ ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo	02 ngày

			Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	¼ ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	¼ ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				07 ngày

11. Tên TTHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	¼ ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo	02 ngày

			Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	¼ ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	¼ ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				07 ngày

12. Tên TTHC: Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày

B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	05 ngày
B3		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B6	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	07 ngày
B7	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/4 ngày
B8	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B9	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B10	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B11	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B12	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ			1/4 ngày

	hành chính công tỉnh			
B13	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan QĐ phê duyệt)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				20 ngày

13. Tên THHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại	Đính kèm HS liên thông	

	UBND tỉnh	Trung tâm PV HCC tỉnh	(scan)	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

14. Tên TTHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	01 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn	1/2 ngày

			thư lấy số, vào sổ, phát hành	
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/8 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			2,5 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				05 ngày

15. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo	5 ngày

			dự thảo)	
B3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B6	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	7 ngày
B7	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/4 ngày
B8	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B9	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B10	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B10	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B11	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B12	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B13	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (scan QĐ phê duyệt)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				20 ngày

16. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	3 ngày
B6	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/4 ngày
B7	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B8	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày

B9	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B10	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B11	Liên thông UBND tỉnh			02 ngày
	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B12	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (scan QĐ phê duyệt)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

17. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Phòng chống thiên tai	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Phòng chống thiên tai	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	3 ngày

		Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	6 ngày
B6	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng Phòng chống thiên tai	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/4 ngày
B7	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B8	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B9	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B10	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B11	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B12	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B13	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (scan QĐ phê duyệt)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

18. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Phòng chống thiên tai	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	3 ngày
		Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	6 ngày
B6	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng Phòng chống thiên tai	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/4 ngày
B7	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày

B8	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B9	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B10	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B11	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B12	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B13	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (scan QĐ phê duyệt)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

19. Tên TTHC: Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian giải quyết: 25 ngày làm việc.

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Tài nguyên nước và Công trình thủy lợi	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày

		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	Không quy định
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt tờ trình, chuyển văn thư vào sổ phát hành	1/4 ngày
B5	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	Không quy định
B6	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/4 ngày
B7	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B8	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B9	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B10	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B11	Liên thông UBND tỉnh			Không quy định
B12	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B13	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV	Đính kèm kết quả (scan)	1/4 ngày

	quả cho khách hàng	HCC tỉnh	QĐ phê duyệt)	
Tổng thời gian thực hiện :				25 ngày

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ

1. Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cán bộ phụ trách thủy lợi xã	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Kinh tế - UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Cán bộ phụ trách thủy lợi	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	18 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B4	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã		
B5	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã tiếp nhận kết quả, trả kết quả	Cán bộ TN&TKQ của UBND xã	Đính kèm kết quả (QĐ phê duyệt nếu có)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				20 ngày

2. Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cán bộ phụ trách thủy lợi xã	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Kinh tế - UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Cán bộ phụ trách thủy lợi	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	8 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B4	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã		
B5	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã tiếp nhận kết quả, trả kết quả	Cán bộ TN&TKQ của UBND xã	Đính kèm kết quả (QĐ phê duyệt nếu có)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

3. Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

- Thời gian giải quyết: 30 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cán bộ phụ trách thủy lợi xã	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày

B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách thủy lợi	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	28 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã		
B5	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã tiếp nhận kết quả, trả kết quả	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Đính kèm kết quả (QĐ phê duyệt nếu có)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				30 ngày

4. Tên TTHC: hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cán bộ phụ trách thủy lợi xã	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Kinh tế - UBND xã	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Cán bộ phòng Kinh tế	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	3 ngày

B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B4	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã		
B5	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã tiếp nhận kết quả, trả kết quả	Cán bộ TN&TKQ của UBND xã	Đính kèm kết quả (QĐ phê duyệt)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				5 ngày

5. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cán bộ phụ trách thủy lợi xã	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B3	Phòng Kinh tế	Phòng kinh tế	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	7 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (đối với TTHC cần xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	5 ngày
B6	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Cán bộ phòng Kinh tế	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	01 ngày

B8	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã		1/2 ngày
B9	Bộ phận TN&TKQ của xã tiếp nhận kết quả, trả kết quả	Cán bộ TN&TKQ của UBND xã	Đính kèm kết quả (QĐ phê duyệt nếu có)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

6. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cán bộ phụ trách thủy lợi xã	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Kinh tế	Cán bộ phụ trách thủy lợi thẩm định hồ sơ	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	7 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (đối với TTHC cần xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	5 ngày
B5	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Cán bộ phụ trách thủy lợi	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/2 ngày
B6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B7	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành		1/2 ngày

		chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã		
B8	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã tiếp nhận kết quả, trả kết quả	Cán bộ TN&TKQ của UBND xã	Đính kèm kết quả (QĐ phê duyệt nếu có)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

7. Tên TTHC: Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp.

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cán bộ phụ trách thủy lợi xã	Cán bộ TN&TKQ Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách thủy lợi	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	18 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã		1/2 ngày
B5	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã tiếp nhận kết quả, trả kết quả	Cán bộ TN&TKQ Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường	Đính kèm kết quả (QĐ phê duyệt nếu có)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				20 ngày